

CÔNG TY TNHH GIA HANA GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIA HANA GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIA HANA GROUP COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GIA HANA GROUP CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110903300

3. Ngày thành lập: 29/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 55 ngách 313/12 Lĩnh Nam, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904628544

Fax:

Email: hoanhoan1808@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế	7912
2.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
3.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy kỹ năng sống, đào tạo ngoại ngữ	8559
4.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
5.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: lắp đặt hệ thống chống sét, chống trộm, hệ thống PCCC(trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
6.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
7.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (như hệ thống báo cháy, chống sét, thang máy)	4329
8.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
9.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
10.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
11.	Bán buôn thực phẩm	4632
12.	Bán buôn đồ uống	4633
13.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
15.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn thiết bị bảo hộ lao động, thiết bị PCCC, chống sét	4652

16.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
20.	Bán buôn tổng hợp (Trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)	4690
21.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
22.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
23.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
24.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
25.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
26.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
27.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
28.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
29.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không Chi tiết: Cung ứng dịch vụ thương mại, du lịch, khách sạn	5223
31.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Kinh doanh lưu trú du lịch	5510
32.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống	5610
33.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...) Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng	5621
34.	Dịch vụ ăn uống khác (Trừ cung cấp suất ăn hàng không)	5629
35.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
36.	Quảng cáo	7310
37.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
38.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
39.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch	7490
40.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (loại bỏ hoạt động của các trung tâm tư vấn, giới thiệu và môi giới việc làm)	7810

